

XÂY DỰNG CẤU TRÚC BÀI HỌC TRÊN LỚP NHẪM PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC, CHỦ ĐỘNG CỦA HỌC SINH TRONG DẠY HỌC LỊCH SỬ Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

NGUYỄN THỊ THÙY MỸ*

Ngày nhận bài: 17/07/2017; ngày sửa chữa: 18/07/2017; ngày duyệt đăng: 02/08/2017.

Abstract: Building a flexible and appropriate lesson structure plays a particularly important role in improving the effectiveness of teaching in general, teaching history in high school in particular. This article presents a number of concepts related to the structure of the lessons, the position and role of the lesson structure, and proposes some measures to build the lesson structure in class towards education innovation to promote the positive and initiative as well as independence of students in getting knowledge in class.

Keywords: structure of lessons, positive, promote, teaching history, high school.

Xu thế toàn cầu hóa và sự phát triển như vũ bão của công nghệ thông tin, truyền thông đã và đang đặt ra yêu cầu mới cho GD-ĐT. Để bắt kịp xu thế thời đại, việc đổi mới toàn diện quá trình dạy học nói chung và dạy học lịch sử (LS) nói riêng là vấn đề cấp thiết. Bên cạnh việc quan tâm đổi mới về nội dung, mục tiêu, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học..., vấn đề xây dựng cấu trúc bài học (CTBH) trên lớp, linh hoạt, phù hợp có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Để quá trình dạy học đạt được hiệu quả như mong muốn cần phải xây dựng được CTBH một cách khoa học, sáng tạo, thu hút được sự tập trung, chú ý của học sinh (HS), giúp các em hứng thú hơn trong học tập, tránh tình trạng rập khuôn, máy móc làm cho bài học trở nên khô cứng sẽ gây ra sự nhàm chán cho HS. Trong bài viết này, chúng tôi vận dụng minh họa cụ thể việc xây dựng CTBH để phát huy tính tích cực chủ động của HS qua Bài 14: “Phong trào cách mạng 1930-1935” (LS12).

1. Một số khái niệm

1.1. Bài học: Trong giáo trình “Lí luận dạy học đại cương”, tác giả Nguyễn Ngọc Quang định nghĩa: “Bài học là hình thức cơ bản của quá trình dạy học ở đây trong một thời gian xác định, tại một điểm dành riêng, giáo viên (GV) tổ chức hoạt động nhận thức của một tập thể HS có sĩ số cố định, có trình độ phát triển nhất định, có chú ý đến đặc điểm của từng em, nhằm làm cho tất cả HS nắm vững trực tiếp ngay trong quá trình dạy học” [1; tr 151].

Tác giả Hồ Ngọc Đại trong cuốn “Bài học là gì” cho rằng: “Bài học là một quá trình thầy tổ chức cho trò hoạt động để lĩnh hội một khái niệm và kĩ năng, kĩ xảo tương ứng với nó, trong một thời gian xác định ở một trình độ phát triển nhất định” [2; tr 184].

Như vậy, bài học là một khâu trọn vẹn, hoàn chỉnh của quá trình dạy học.

1.2. Bài học LS. Nhà giáo dục LS người Nga N.G.Đairi cho rằng: “giờ học là hình thức tổ chức dạy học, là một bộ phận nhỏ sinh động của quá trình sư phạm gắn bó một cách hữu cơ với toàn bộ hệ thống của quá trình đó. Mỗi giờ học chỉ thực hiện một phần nào đó của các nhiệm vụ giảng dạy nói chung và chỉ một giai đoạn trong quá trình hình thành những phẩm chất khác nhau.” [3; tr 6].

Theo tác giả Nguyễn Thị Côi: “Hình thức lên lớp là hoạt động được tiến hành chung cho cả lớp, gồm một số HS nhất định, phù hợp với khả năng của GV. Hình thức lên lớp do GV chủ trì, trực tiếp điều khiển hoạt động nhận thức của HS. Trong quá trình lên lớp, GV thực hiện các loại bài học khác nhau. Bài học có thể được tiến hành trong một số tiết mới hoàn thành. Thời gian thực hiện tiết học gọi là giờ học” [4; tr 31].

CTBH trên lớp chính là sự sắp xếp tiến trình lên lớp của một bài học cụ thể mang tính bền vững và tương đối ổn định. Có nhiều quan điểm khác nhau về CTBH song có thể hiểu CTBH hay giờ học là khoảng thời gian của quá trình dạy học trong đó HS tự giác tích cực, lĩnh hội nội dung giáo dục dưới sự hướng dẫn, chỉ đạo của GV để hình thành nhân cách phát triển năng lực trí tuệ.

2. Các dạng cấu trúc và một số yêu cầu khi xây dựng CTBH trên lớp trong dạy học LS ở trường trung học phổ thông

2.1. Các dạng CTBH trên lớp. Mỗi bài học là một yếu tố của quá trình dạy học, lí luận dạy học đã phân chia thành nhiều loại bài học trên lớp khác nhau, mỗi loại thực hiện một nhiệm vụ riêng gồm:

* Trường Đại học Cần Thơ

Bài cung cấp kiến thức mới, Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết, Bài kiểm tra kiến thức, Bài học hỗn hợp; Bài học thực địa, trong nhà bảo tàng LS - cách mạng. Trong đó: *Bài nghiên cứu kiến thức mới* đóng vai trò chủ yếu trong quá trình dạy ở trường trung học phổ thông; *Bài ôn tập, sơ kết, tổng kết*: được tiến hành khi hoàn thành việc nghiên cứu một giai đoạn, một thời kì, một khóa trình hay các vấn đề LS của chương trình; *Bài kiểm tra*: nhằm mục đích đánh giá sự nhận thức của HS sau khi đã học xong một số chương, một số nội dung cơ bản trong một giai đoạn LS; *Bài hỗn hợp*: nhằm đạt nhiều mục đích khác nhau, thông thường bài học hỗn hợp nhằm mục đích củng cố kiến thức đã học, nghiên cứu kiến thức mới.

2.2. CTBH truyền thông, gồm các bước: - *Ôn định trật tự lớp*: nhằm tổ chức, giữ vững kỉ luật lớp học trước khi tiến hành bài học, được thực hiện trong suốt tiết học; - *Kiểm tra bài cũ*: Nhằm củng cố, hoàn thiện kiến thức đã học, chuẩn bị và chuyển tiếp cho việc giảng dạy bài mới; - *Nghiên cứu kiến thức mới*: là phần chủ yếu của bài học GV lần lượt thực hiện các kế hoạch đã ghi ở giáo án, vừa giảng vừa cho các em ghi bài; - *Củng cố, kết thúc*: Củng cố bài học thường là GV chốt ý nêu một số câu hỏi có tính chất ôn tập, tổng hợp để HS trả lời; - *Ra bài tập về nhà, dặn dò*: giúp HS hiểu sâu sắc hơn bài học trong quá trình dạy, rèn luyện cho các em năng lực tự học.

2.3. Một số yêu cầu khi xây dựng CTBH trên lớp trong dạy học LS ở trường trung học phổ thông: - *Đảm bảo sự hấp dẫn, bắt ngờ thu hút sự chú ý của HS*. CTBH đề xuất phải đảm bảo thật sinh động, hấp dẫn đưa HS vào tình huống có vấn đề để các em có mong muốn được tìm tòi, khám phá, tham gia phát biểu đóng góp ý kiến xây dựng bài, chủ động chiếm lĩnh kiến thức; - *Cần mềm dẻo, linh hoạt (cấu trúc động) tùy vào điều kiện cụ thể*. Để góp phần tích cực hóa hoạt động nhận thức của HS, bên cạnh việc chú ý cải tiến nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học..., GV cần đảm bảo vận dụng CTBH mềm dẻo, linh hoạt khi tiến hành bài học trên lớp với các nội dung: + Đặt mục đích học tập cho HS trước khi nghiên cứu kiến thức mới; + Nghiên cứu kiến thức mới tổ chức cho HS giải quyết vấn đề; + Tổ chức kiểm tra hoạt động nhận thức của HS; + Tiếp tục hoàn thiện việc hình thành kiến thức, phát triển, giáo dục HS thông qua bài tập về nhà. Vì là CTBH mềm dẻo, linh hoạt nên không phải bài học nào cũng tổ chức cho HS thực hiện tất cả các công việc nêu trên, căn cứ vào điều kiện cụ thể GV có thể quyết định lựa chọn, đan xen các hoạt động học tập để đạt được mục tiêu bài học; - *Cấu trúc của bài học cần phải phù hợp với mục tiêu đặt ra*. Mục tiêu bài học chính là căn cứ để

GV lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức dạy học..., cũng như lựa chọn CTBH. Do đó khi tiến hành bài học, GV cần căn cứ vào mục tiêu bài học mà lựa chọn CTBH phù hợp nhằm đạt được những yêu cầu đã đề ra về kiến thức, kĩ năng, thái độ, tình cảm; - *Đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với năng lực nhận thức của HS*. Đối tượng và mục tiêu của hoạt động giáo dục là HS và quá trình nhận thức của HS. Mọi cải tiến về nội dung, phương pháp đều hướng đến mục tiêu cuối cùng là nâng cao năng lực nhận thức của HS. Vì vậy, yêu cầu cơ bản nhất là CTBH trên lớp phải đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với năng lực và trình độ nhận thức của HS.

3. Vận dụng xây dựng CTBH trên lớp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của HS qua bài 14 “Phong trào cách mạng 1930- 1935”(LS12)

3.1. Khởi động trước khi vào bài học: bước này giữ vai trò quan trọng tạo tâm lí học tập cho HS, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới, hăng hái tham gia xây dựng bài học, để thực hiện nội dung này, GV có thể thực hiện một biện pháp sau:

Thứ nhất: Ứng dụng công nghệ thông tin cho HS xem 1 đoạn clip hoặc 1 số hình ảnh (có thể là ảnh minh họa hay ảnh gốc) có liên quan đến bài học. GV nêu câu hỏi và hướng dẫn để HS nắm được một cách khái quát về các hình ảnh đưa ra, trên cơ sở đó dẫn dắt các em vào bài học.

Thứ hai: Dùng biện pháp đóng vai nhân vật hay tình huống LS, thông qua nhân vật hoặc tình huống đó cả lớp sẽ cùng tìm hiểu nội dung bài.

Thứ ba: Sử dụng đoạn trích, hình ảnh tư liệu gốc dẫn dắt vào bài.

Thứ tư: Vận dụng dạy học nêu vấn đề, GV dẫn dắt HS vào “tình huống có vấn đề” làm xuất hiện mong muốn được biết, được tìm hiểu kiến thức bài học ở các em.

Với Bài 14 “Phong trào cách mạng 1930- 1935” (LS12), GV thiết kế 1 đoạn clip với nhạc nền là bài hát “Trên quê hương Xô viết Nghệ-Tĩnh” bao gồm những hình ảnh như hình ảnh về cuộc đại khủng hoảng 1929-1933, tranh sơn dầu cảnh đấu tranh trong phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, lược đồ phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, lược đồ phong trào 1930-1931 trong cả nước, hình ảnh tượng đài Xô viết Nghệ Tĩnh, hình ảnh đồng chí Trần Phú,... cho HS xem, sau đó đặt câu hỏi: em biết gì về đoạn clip trên, bài hát và những hình ảnh trên liên quan đến phong trào nào? Sau khi HS trả lời GV chốt ý, đưa HS vào tình huống có vấn đề: Những hình ảnh các em vừa xem là những hình ảnh của phong trào cách mạng 1930-1931 đây là phong trào đầu tiên dưới sự lãnh đạo của Đảng với đỉnh cao là cao trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh. Vậy sau khi

Đảng ra đời, cao trào cách mạng này diễn ra như thế nào? Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công - nông có gì khác so với giai đoạn trước? Để trả lời cho câu hỏi này chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu bài học hôm nay “*Phong trào cách mạng 1930-1935*”.

3.2. Hình thành kiến thức mới cho HS. Đây là công việc chủ yếu của bài học, mục đích của bước này là giúp HS lĩnh hội được kiến thức, kĩ năng mới và làm phong phú hơn hệ thống kiến thức, kĩ năng của bản thân. GV là người hướng dẫn, tổ chức giúp HS hình thành kiến thức mới của bản thân trên cơ sở đối chiếu kiến thức sẵn có, với những hiểu biết mới, kết nối/sắp xếp kiến thức cũ và kiến thức mới. Trong bước này, GV cần tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập như sau:

- Hoạt động 1: *Giao nhiệm vụ học tập* nhiệm vụ GV giao cho HS cần rõ ràng, cụ thể và phù hợp với khả năng của HS.

- Hoạt động 2: *Thực hiện nhiệm vụ học tập* GV tạo mọi điều kiện, khuyến khích HS hợp tác với nhau trong quá trình làm nhiệm vụ.

- Hoạt động 3: *Báo cáo kết quả và thảo luận* có thể sử dụng các kĩ thuật dạy học tích cực cho HS trao đổi, thảo luận với nhau

- Hoạt động 4: *Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS*, GV đánh giá, nhận xét quá trình thực hiện nhiệm vụ.

GV có thể linh hoạt tùy theo mục tiêu, nội dung cụ thể của từng bài, từng chương mà lựa chọn phương pháp tiến hành cho phù hợp. Có thể vận dụng một trong những phương pháp sau: *Phương pháp dạy học nhóm* (chia lớp thành những nhóm nhỏ và thực hiện các hoạt động học tập như trên); *Phương pháp đóng vai* (cho HS đóng vai tình huống sự phạm sau đó chia lớp thành các nhóm để giải quyết tình huống sự phạm đặt ra); *Phương pháp dạy học dự án*, đối với phương pháp này, GV có thể áp dụng đối với việc dạy học theo chủ đề giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc nhưng cần có thời gian làm việc nhóm ở nhà; *Phương pháp dạy học nêu vấn đề* đưa HS vào tình huống có vấn đề, xuất hiện mong muốn được làm rõ từ đó phát huy được sự tích cực của HS tham gia vào tìm hiểu kiến thức mới.

Ví dụ, khi tổ chức cho HS học Bài 14: “*Phong trào cách mạng 1930-1935*” Phần I: “*Việt Nam trong những năm 1929-1933*”, GV sử dụng phương pháp dạy học nhóm: chia lớp thành 2 nhóm, các nhóm làm việc trong 4 phút: *Nhóm 1*: Tìm hiểu về sự biến đổi của tình hình kinh tế nước ta giai đoạn 1929-1933 và những tác động đến phong trào cách mạng; *Nhóm 2*: Tình hình xã hội và những tác động đến phong trào

cách mạng. Sau đó các nhóm cử đại diện trình bày, GV sẽ nhận xét câu trả lời, chốt ý làm cho HS hiểu sâu sắc hơn vấn đề.

3.3. Luyện tập, củng cố kết thúc bài học. Bước này giúp HS củng cố, hoàn thiện kiến thức, kĩ năng, vừa lĩnh hội được, yêu cầu HS phải vận dụng những hiểu biết đã học vào giải quyết các bài tập cụ thể. GV có thể sử dụng nhiều cách khác nhau để củng cố bài học như: đưa ra câu hỏi dạng tổng hợp nội dung bài gọi HS trả lời sau đó nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS cho điểm; nêu các câu hỏi trắc nghiệm cho HS toàn lớp, chọn đáp án; sử dụng trò chơi ô chữ để tổng hợp kiến thức bài học; dùng các bảng biểu để tổng hợp lại kiến thức bài học (ngày tháng năm, sự kiện, nhân vật).

Ví dụ, ở Bài 14, GV có thể soạn 1 số câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận để đánh giá quá trình nhận thức của HS như: “*Hãy chứng minh Xô viết Nghệ - Tĩnh là chính quyền kiểu mới của dân, do dân và vì dân*”; “*Vì sao nói: mặc dù bị thất bại nhưng Xô viết Nghệ - Tĩnh đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho cách mạng Việt Nam*”.

3.4. Vận dụng và mở rộng kiến thức bài học. Giúp HS vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết các tình huống/vấn đề mới, không dừng lại ở những kiến thức được học trong nhà trường, GV khuyến khích HS tiếp tục tìm tòi, nghiên cứu kiến thức ngoài lớp học. Hoạt động này thường mang tính liên hệ với thực tiễn, vì thế, GV cần hướng dẫn HS lựa chọn, khai thác những tư liệu, nội dung, các sự kiện, nhân vật LS ở địa phương, HS nên tranh thủ sự hướng dẫn, giúp đỡ của gia đình, địa phương để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Ở bước này, GV có thể đưa ra là các câu hỏi dạng tổng hợp kiến thức để đánh giá sự nhận thức của HS về nội dung bài học hay yêu cầu HS tìm hiểu, sưu tầm những tư liệu, tranh ảnh, thơ ca của địa phương nơi mình đang sinh sống có liên quan đến bài học. Phần mở rộng và vận dụng này còn có thể là đề xuất của HS tùy vào khả năng của các em, xây dựng kịch bản 1 vở kịch hoặc làm 1 đoạn clip (clip phỏng vấn trực tiếp cựu chiến binh hay clip phóng sự về các di tích LS có liên quan đến bài học).

Ví dụ, khi kết thúc bài học, GV có thể nêu các câu hỏi và giao bài tập định hướng cho HS như: - “*Tại sao nói phong trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao Xô viết Nghệ-Tĩnh là cuộc diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho sự thắng lợi sau này của Cách mạng tháng Tám 1945*”; *Sưu tầm thơ ca, kịch nói về phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh* (mở rộng phạm vi kiến thức để HS tìm hiểu thêm trên các phương tiện thông tin); Tìm hiểu (Xem tiếp trang 194)

3.2. Những khó khăn. Quá trình khai thác và sử dụng TLĐB triều Nguyễn trong dạy học LS ở Trường Đại học Cần Thơ sẽ gặp một số những khó khăn, đòi hỏi giảng viên (GV) và SV cần khắc phục như sau:

- TLĐB triều Nguyễn thuộc loại hình tư liệu gốc nên khi sử dụng trong dạy học cần đảm bảo các yêu cầu về tính khoa học, tính tư tưởng, tính sư phạm, tính vừa sức và tính kinh tế. Ngoài ra, TLĐB triều Nguyễn còn là đồ dùng trực quan được sử dụng trong dạy học LS, do đó cần chú ý các nguyên tắc về lựa chọn nội dung phù hợp với bài học LS; sử dụng phương pháp dạy học thích hợp nhằm phát huy được tính tích cực trong học tập của SV; đảm bảo được phát triển năng lực thực hành của SV.

- TLĐB triều Nguyễn được ghi chép bằng chữ Hán, do vậy việc khai thác nội dung địa bạ đòi hỏi năng lực hiểu biết ngôn ngữ văn tự Hán Nôm của GV. Đây quả thực là rào cản không nhỏ đối với GV và SV ngành Sư phạm LS ở Trường Đại học Cần Thơ trong việc “giải mã” tư liệu cổ nhằm phát triển năng lực nhận thức mới vấn đề LS.

- Tài liệu địa bạ thuộc loại tài liệu lưu trữ quốc gia mang tính chất “quý hiếm” nên việc khai thác và trích lục tài liệu địa bạ cần tính đến hiệu quả về thời gian, năng lực và kinh tế của nghiên cứu viên. Do vậy, cần cần nhắc lựa chọn khai thác những nội dung cần thiết có liên quan đến bài học LS và thuận lợi trong nghiên cứu về địa phương. Ví dụ, khai thác địa bạ Nam Kỳ “lục tỉnh” sẽ phù hợp hơn đối với SV ở Trường Đại học Cần Thơ trong học tập.

4. Kết luận

Dạy học LS địa phương là một trong những nội dung quan trọng góp phần bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn cho SV ngành Sư phạm LS - Trường Đại học Cần Thơ. Trong nhiều năm qua, việc dạy học LS địa phương đã được thực hiện bằng nhiều phương pháp khác nhau nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất cho quá trình đào tạo. Tuy nhiên, việc sử dụng TLĐB trong dạy học LS địa phương là một thử nghiệm mới ở Trường Đại học Cần Thơ, bước đầu đã mang lại những tín hiệu tích cực trong việc rèn luyện và nâng cao kĩ năng thực hành chuyên môn cho SV. Với việc sử dụng TLĐB triều Nguyễn, đặc biệt là địa bạ Nam bộ trong dạy học LS địa phương không đơn thuần là khai thác thông tin về tình hình quản lí, sở hữu và sử dụng ruộng đất ở các địa phương mà còn gợi mở những định hướng nghiên cứu mới về LS KT-XH Nam bộ. Đặc biệt là vấn đề xác lập chủ quyền lãnh thổ quốc gia ở vùng biên giới Tây Nam Việt Nam dưới Triều Nguyễn, góp phần quan trọng vào việc giáo dục nhận thức LS đúng đắn cho SV. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phan Huy Lê (chủ biên, 2005). *Địa bạ cổ Hà Nội* (tập 1). NXB Hà Nội.
- [2] Phan Phương Thảo (2009). *Sưu tập địa bạ triều Nguyễn - giá trị và phương pháp tiếp cận*. Hội thảo khoa học trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, tr 196-201.
- [3] Nguyễn Đình Đầu (1994). *Tổng kết nghiên cứu địa bạ Nam Kỳ lục tỉnh*. NXB TP. Hồ Chí Minh.
- [4] Phan Ngọc Liên - Trần Văn Trị (chủ biên, 2000). *Phương pháp dạy học Lịch sử*. NXB Giáo dục.
- [5] Nguyễn Cảnh Minh (chủ biên, 2008). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu và biên soạn lịch sử địa phương*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Nguyễn Văn Thâm - Phan Đại Doãn (1986). *Phương pháp hệ thống và việc nghiên cứu các nguồn sử liệu của lịch sử Việt Nam*. Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 5, tr 68-77.

Xây dựng cấu trúc bài học...

(Tiếp theo trang 191)

về phong trào cách mạng 1930-1931 tại địa phương em (mở rộng phạm vi kiến thức để HS tìm hiểu về phong trào 1930-1931 tại địa phương).

Việc nghiên cứu, đổi mới xây dựng cấu trúc bài học theo hướng linh hoạt, phù hợp nhằm phát huy tính tích cực, chủ động của HS trong dạy học nói chung, dạy học LS ở trường trung học phổ thông nói riêng là một yêu cầu quan trọng, góp phần vào việc đổi mới căn bản toàn diện GD-ĐT hiện nay. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, GV cần căn cứ vào nội dung cụ thể của từng bài học, trình độ cụ thể của từng đối tượng HS, kế hoạch dạy học bộ môn của từng địa phương, từng cơ sở giáo dục để sao cho bài học đạt hiệu quả cao nhất. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Ngọc Quang (1985). *Lí luận dạy học đại cương* (tập 2). NXB Giáo dục.
- [2] Hồ Ngọc Đại (2010). *Bài học là gì*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] N.G. Đairi (Nguyễn Cao Lũy và Đặng Bích Hà dịch, 1973). *Chuẩn bị giờ học Lịch sử như thế nào*. NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Thị Côi (2006). *Các con đường và biện pháp nâng cao hiệu quả bài học lịch sử ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Phan Ngọc Liên (chủ biên) - Nguyễn Thị Côi - Trịnh Đình Tùng (2012). *Giáo trình Phương pháp dạy học lịch sử* (tập 1, 2). NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Thái Duy Tuyên (1998). *Những vấn đề cơ bản của giáo dục học hiện đại* (tài liệu dùng cho các trường đại học sư phạm, cao đẳng sư phạm). NXB Giáo dục.